**BÀI TẬP TOÁN 7**

**CHƯƠNG 3 THỐNG KÊ**

***Bài 1.*** *Điểm kiểm tra môn toán của 20 học sinh được liệt* kê trong bảng sau:

8 9 7 10 5 7 8 7 9 8

6 7 9 6 4 10 7 9 7 8

1) Số các giá trị của dấu hiệu phải tìm là

 A. 10 B. 7 C. 20 D. 12

2) Số các giá trị khác nhau của dấu hiệu là:

 A. 7 B. 10 C. 20 D. 8

3) Tần số của học sinh có điểm 10 là:

 A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

4) Mốt của dấu hiệu là:

 A. 6 B. 7 C. 5 D. 8

***Bài 2.*** Theo dõi thời gian làm bài tập (tính theo phút) của 30 học sinh (ai cũng làm được) và ghi lại như sau:

10 5 8 8 9 7 8 9 14 7

5 7 8 10 9 8 10 7 14 8

9 8 9 9 9 9 10 5 5 14

a) Dấu hiệu cần tìm hiểu ở đây là gì?

b) Lập bảng “tần số” và nêu nhận xét.

c) Tính số trung bình cộng và tìm mốt của dấu hiệu

d) Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.

**Bài 3.** Thời gian giải một bài toán (tính theo phút) của học sinh lớp 7 được ghi lại trong bảng sau:

3 10 7 8 10 9 5

4 8 7 8 10 9 6

8 8 6 6 8 8 8

7 6 10 5 8 7 8

8 4 10 5 4 7 9

 a) Dấu hiệu ở đây là gì?

 b) Số các giá trị là bao nhiêu?

 c) Có bao nhiêu giá trị khác nhau .

 d) Giá trị lớn nhất ở đây là bao nhiêu? Tần số của nó là mấy?

 e) Giá trị nhỏ nhất ở đây là mấy? Tần số của nó?

 f) Cho biết mốt của dấu hiệu?

**Bài 4**. Theo dõi thời gian làm 1 bài toán ( tính bằng phút ) của 40 HS, thầy giáo lập được bảng sau :

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian (x) | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |  |
| Tần số ( n) | 6 | 3 | 4 | 2 | 7 | 5 | 5 | 7 | 1 | N= 40 |

1)Mốt của dấu hiệu là :

 A. 7 B. 9 ; 10 C. 8 ; 11 D. 12

2) Số các giá trị của dấu hiệu là :

A. 12 B. 40 C. 9 D. 8

 3) Tần số 3 là của giá trị:

A. 9 B. 10 C. 5 D. 3

 4) Tần số học sinh làm bài trong 10 phút là :

 A. 6 B. 9 C. 5 D. 7

 5) Số các giá trị khác nhau của dấu hiệu là :

A. 40 B. 12 C. 8 D. 9

 6) Tổng các tần số của dấu hiệu là :

 A. 40 B. 12 C. 8 D. 10

**BÀI TẬP TIẾNG ANH 7**

 **I. Choose the word whose underlined part in pronounced differently from the rest.**

1. a. breaking b. great c. steak d. healthy

2. a. cycle b. bicycle c. fly d. skyscraper

3. a. cycle b. licence c. vehicle d. centre

4. a. reversed b. walked c. stopped d. obeyed

5. a. park b. pavement c. plane d. safety

**II. Choose the best answer a, b, c or d to complete the sentence.**

 1. You should walk across the street \_\_\_\_\_\_ the zebra crossing.

a. on b. at c. in d. from

2. My house is not far from my school, so I usually go \_\_\_\_\_\_.

a. on foot b. by foot c. by car d. by boat

3. This morning, I was \_\_\_\_\_\_ in a traffic jam and got to school fifteen minutes late.

 a. catch b. block c. struck d. stuck

4. Turn on the left turn \_\_\_\_\_\_ before you make the turn and slow down.

a. sign b. direction c. signal d. crossing

5. It is \_\_\_\_\_\_ to use a hand-held mobile phone while driving or riding.

a. safe b. important c. illegal d. careful

 6. \_\_\_\_\_\_ does it take you to ride to school? – About 30 minutes.

a. How long b. How far c. How often d. How much

7. A \_\_\_\_\_\_ is a part of a road that only bicycles are allowed to use.

a. cycle cross b. cycle lane c. cycle line d. cycle race

 8. You \_\_\_\_\_\_ cross the street when the light is red.

a. should b. don’t have to c. can d. mustn’t

9. People \_\_\_\_\_\_ produce as much rubbish as we do now.

 a. use to b. used to c. used to not d. didn’t use to

10. “How far is Vung Tau from Ho Chi Minh City”-“\_\_\_\_\_\_\_”

 a. It’s not very far b. it takes about two hours or more.

c. It’s about 120km d. You can get to Vung Tau by boat or bus.

**III. Make sentences using the words given.**

1. The roads/ Vietnam/ too/ narrow/ travel/ easily. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. How far/ it/ your house/ the bookstore? \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 3. Mai/ used/ go/ school/ foot/ when/ she/ primary school. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. It/ very important/ obey/ traffic rules/ when/ use/ road. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 5. It/ ten kilometres/ the town/ the airport. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 6. Two days ago/ we/ stuck/ traffic jam/ over two hours. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. Most streets/ city centre/ congested/ rush hour \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 8. you/ use/ have/ tricycle/ when/ child? \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**IV. Write the correct from or tense of verbs in brackets**.

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (you/ ever/ drive) on the wrong side of the road?

2. My family \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (fly) back from our Hong Kong holiday two days ago.

 3. Right now, the students \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (learn) road signs in the schoolyard.

4. Usually Oanh \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (walk) to school, but this week she \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (ride) her bike.

5. The driver was so drunk that he \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (lose) control of his car.

6. If I have enough money, I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (buy) a racing car.

7. My father \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (teach) me to ride a bike when I was seven.

8. Transport used \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (be) much slower three hundred years ago. 9. Saudi women weren’t allowed \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (drive) a car until recently. 10. In South Africa, you have to let animals \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (go) first.

**BÀI TẬP VẬT LÍ 7**

**ÔN TẬP CHƯƠNG ĐIỆN HỌC**

**I –LÝ THUYẾT**

1. Có thể làm vật nhiễm điện bằng cách nào? Vật nhiễm điện có những tính chất gì?
2. Có mấy loại điện tích? Các điện tích tương tác với nhau như thế nào?
3. Nguyên tử có cấu tạo như thế nào? Khi nào vật nhiễm điện âm? vật nhiễm điện dương?
4. Dòng điện là gì? Dòng điện trong kim loại là gì? Đèn, quạt điện thế nào khi có dòng điện?
5. Kể tên vài nguồn điện thường gặp? Nguồn điện có đặc điểm gì? Tác dụng của nguồn điện?
6. Chất dẫn điện là gì? Chất cách điện là gì? Kể tên 3 chất dẫn điện, 3 chất cách điện thường gặp?

**II.BÀI TẬP**

**1. Bài tập trắc nghiệm**

**Câu 1:** ***Chọn phát biểu sai:***

A. Vật bị nhiễm điện có khả năng hút các vật nhẹ.

B. Hai vật nhiễm điện cùng dấu thì hút nhau.

C. Hai vật nhiễm điện khác dấu thì hút nhau.

D. Vật nhiễm điện là vật mang điện tích.

**Câu 2: *Tổng điện tích hạt nhân của nguyên tử Sắt là 26 nên khi***

trung hòa về điện thì tổng số electron của nguyên tử sắt này là:

A. 26       B. 52       C. 13          D. Không có electron nào

**Câu 3:** ***Chất nào sau đây là chất dẫn điện?***

A. Sắt     B. Nhựa     C. Thủy tinh     D. Cao su

**Câu 4:** ***Thiết bị nào sau đây không phải là nguồn điện?***

A . Ăc quy    B. Pin    C. Máy phát điện      D. Bóng đèn điện

**Câu 5:** ***Đèn pin đang sáng bình thường, nếu tháo pin ra và đảo chiều 1 cục pin thì hiện tượng gì xảy ra?***

A. Đèn vẫn sáng bình tthường       C. Đèn bị cháy

B. Đèn không sáng                D. Đèn sáng mờ

**Câu 6:** ***Những đồ dùng nào sau đây thì sử dụng nguồn điện là Pin?***

A. Đồng hồ        B. Xe máy        C. Quạt điện       D. Ti vi

**Câu 7:** ***Dòng điện không có tác dụng nào dưới đây?***

A. Làm tê liệt dây thần kinh      C. Làm nóng dây dẫn

B. Làm quay kim nam châm     D. Hút các vụn giấy

**Câu 8:** ***Có mấy loại điện tích:***

A. 2    B. 3      C. 4      D. 5

**Câu 9**. ***Ba kim loại nào thì dùng làm vật dẫn điện là.***

A. Đồng, nhôm, chì          C. Thiếc, vàng, nhôm.

D. Đồng, vônfram, thép.      B. Chì, vônfram, kẽm .

**Câu 10**. ***Trong nguyên tử có.***

A. Hạt electron và hạt nhân

B. Hạt nhân mang điện tích âm, electron mang điện tích dương.

C. Hạt nhân mang điện tích dương, electron không mang điện âm.

D. Hạt nhân mang điện dương, electron mang điện âm.

**Câu 11.** ***Phát biểu nào sau đây sai:***

A. Mỗi nguồn điện có hai cực.

B. Hai cực của pin hay ắc quy là cực dương (+) và cực âm (-)

C. Nguồn điện là thiết bị dùng để cung cấp dòng điện lâu dài cho các vật dùng điện hoạt động .

D. Vật nào nhiễm điện vật ấy là nguồn điện.

**Câu 13.** ***Cọ xát hai thước nhựa cùng loại như nhau bằng mảnh vải khô. Đưa hai thước nhựa này lại gần nhau thì xảy ra hiện tượng nào dưới đây?***

A. Hút nhau.                     B. Đẩy nhau.

C. Không hút cũng không đẩy nhau.  D. Lúc đầu chúng hút nhau, sau đó đẩy nhau.

**Câu 14.** ***Dòng điện là:***

A. Dòng chất lỏng dịch chuyển có.

B. Dòng các nguyên tử dịch chuyển có hướng.

C. Dòng các phần tử dịch chuyển có hướng.

D. Dòng các điện tích dịch chuyển có hướng.

**Câu 16.** ***Hai vật nhiễm điện tích cùng loại, khi đưa chúng lại gần nhau thì chúng sẽ:***

A. Hút nhau.               B. Đẩy nhau.

C. Vừa hút vừa đẩy nhau.    D. Không có hiện tượng gì cả.

**Câu 17.** ***Các vật liệu dẫn điện thường dùng là:***

A. Đồng, nhôm, sắt.       B. Đồng, nhôm, bạc.

C. Đồng, nhôm, chì.       D. Đồng, nhôm, vàng.

**Câu 18.** ***Dòng điện đi qua mọi vật dẫn thông thường, đều làm cho vật dẫn này:***

A. Nóng lên.                   B. Lạnh đi.

C. Ban đầu nóng, sau đó lạnh.    D. Không có hiện tượng gì cả.

**2. Bài tập tự luận:**

**Câu 1**. Giải thích các hiện tượng, ứng dụng:

a. Vào những ngày trời khô ráo khi chải đầu bằng lược nhựa, nhiều sợi tóc bị lược nhựa hút?
b. Thổi nhẹ mặt bàn bụi bay đi mà cánh quạt quay gió đi qua rất mạnh thì lại có bụi bám vào?

c. Ngày trời hanh khô dùng khăn bông khô lau gương, kính thì bụi và sợi bông vẫn bám vào?

d. Trong các phân xưởng dệt, người ta thường treo những tấm kim loại đã nhiễm điện ở trên cao?

**Câu 2**. Dùng mảnh vải khô để cọ xát một ống bằng gỗ, một ống bằng thép, một ống bằng giấy, một ống bằng nhựa. Ống nào sẽ mang điện tích?

**Câu 3**. Đưa một đầu thước nhựa dẹt lại gần một quả cầu nhựa xốp nhẹ được treo vào dưới một sợi chỉ mảnh thì quả cầu nhựa xốp bị đẩy ra xa. Có thể nói gì về hai vật này?

**Câu 4**. Thanh nhựa, thanh thủy tinh đều cấu tạo bởi các nguyên tử, trong đó có điện tích dương, điện tích âm. Tại sao trước khi cọ xát chúng không hút các vụn giấy nhỏ?

**Câu 5**. Sau khi cọ xát thanh nhựa sẫm vào mảnh len thì thanh nhựa nhiễm điện âm và chúng hút nhau. Giải thích hiện tượng?

**Câu 6**. Trong mỗi hình sau đây các mũi tên đã cho chỉ tác dụng giữa các vật mang điện tích. Hãy ghi dấu điện tích chưa biết của vật thứ hai!



**Câu 7**. Hải đưa một chiếc lược nhựa lại gần một mảnh nilon mỏng thì thấy lược nhựa hút mảnh nilon. Hải cho rằng lược nhựa và mảnh nilon bị nhiễm điện khác loại. Nhưng Sơn lại cho rằng chỉ cần một trong hai vật nhiễm điện thì chúng vẫn có thể hút nhau. Ai đúng? Ai sai? Kiểm tra thế nào?

**Câu 8**. Có ba vật A, B, C được nhiễm điện do cọ xát. A hút B; B đẩy C; C mang điện tích âm. Vậy A và B mang điện tích gì?

**Câu 9**. Chỉ ra vật dẫn điện, vật cách điện trong các vật sau đây: thanh gỗ khô; ruột bút chì; dây nhựa; thanh thủy tinh; đoạn dây thép; đoạn dây nhôm; mảnh sứ; dây cao su; cành cây tươi; nước bẩn; không khí ẩm; giấy ẩm.

**Câu 10**. Gắn 2 quả cầu kim loại A, B lên 2 giá nhựa đặt cách nhau một quãng ngắn trong không khí. Dưới mỗi quả cầu có treo một cặp lá nhôm mỏng, nhẹ, sát nhau.

a. Khi làm quả cầu A nhiễm điện thì 2 lá nhôm treo bên dưới xòe ra. Vì sao?

b. Đặt thanh nhựa nối trên 2 quả cầu thì không có điều gì xảy ra. Vì sao?

c. Đặt thanh kim loại nối trên 2 quả cầu thì 2 lá nhôm dưới quả cầu A khép bớt lại, 2 lá nhôm dưới quả cầu B xòe ra một tí. Vì sao?

**Câu 11**. Quan sát dưới gầm xe các ô tô chở xăng bao giờ ta cũng thấy có một dây xích sắt. Một đầu dây xích này được nối với vỏ thùng chứa xăng, đầu kia được thả kéo lê trên mặt đường. Hãy cho biết dây xích này được sử dụng như thế để làm gì? Tại sao?

 **Câu 12**. Khi gần có mưa dông thì có gió rất mạnh thổi các đám mây bay vần vũ. Sau đó, giữa các đám mây có hiện tượng chớp, sấm. Giải thích hiện tượng?

**Câu 13**: Có bốn vật a, b, c, d đều bị nhiễm điện. Nêu vật a hút b, b hút c, c đẩy d thì a và c có điện tích như thế nào? a với d có điện tích như thế nào?

**Câu 14** :Làm thế nào để biết một cái thước nhựa có bị nhiễm điện hay không và nhiễm điện dương hay âm?.

**Câu 15**: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Một nguyên tử khi nhận thêm một êlectron thì gọi là…………..

Một nguyên lử khi mất đi một êlectrôn thì gọi là……….

**Câu 16**:Tìm những từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong những câu sau:

a) Ở tâm mỗi nguyên tử có một……… mang……………………..

b) Xung quanh các hạt nhân có các……….. mang………… chuyển động tạo thành lớp của nguyên tử.

c) Tổng điện tích âm của các electron có trị số tuyệt đối bằng………… của hạt nhân. Do đó bình thường nguyên tử………. về điện.

d)  ………… có thể dịch chuyển từ …….. sang ………  từ vật này sang vật khác.
e) Một vật nhiễm điện âm nếu………… electron, nhiễm điện dương nếu ……….electron.

**Câu 17**: Cho các vật A, B, C, D được để gần nhau. Trong đó có B, C, D là những vật ở trạng thái tự do. Thấy A đẩy B, B hút C, C đẩy D.

Hỏi A, B, C nhiễm điện tích gì ? biết A là thanh nhựa sẫm đã cọ xát với vải khô.

Nếu để A gần D thì chúng xảy ra hiện tượng gì?

**Câu** 18: Cho các vật sau: chiếc thìa kim loại, ống nhựa, đũa thủy tinh, ống giấy, thanh nhựa sẫm màu, mảnh ni lông, đinh sắt. Vật nào sau khi cọ xát có khả năng nhiễm điện ?

**Câu 19** :Trong kĩ thuật hiện đại, khi sơn xe ô tô, xe máy người ta thường làm cho vật cần sơn và sơn nhiễm điện khác loại. Làm như vậy có tác dụng gì ? Giải thích

**Câu 20**:Hai vật bị nhiễm điện .Muốn biết chúng nhiễm điện cùng loại hay khác loại ta phải làm gì?vì sao?

**BÀI TẬP NGỮ VĂN 7**

**Câu 1:** Phân biệt ca dao, thành ngữ, tục ngữ?

**Câu 2:** Tìm những câu tục ngữ gần nghĩa hoặc trái nghĩa với những câu tục ngữ đã học ở trong bài 19.

Ví dụ: "Một mặt người bằng mười mặt của".

- Gần nghĩa: "Người sống, đống vàng".

- Trái nghĩa: "Của trọng hơn người".

**Câu 3:** Xét câu tục ngữ: "Đói cho sạch, rách cho thơm."

1. Em hãy cho biết kết cấu của câu tục ngữ?
2. Câu tục ngữ này thường được hiểu theo cách nào?
3. Câu tục ngữ khuyên ta điều gì?
4. Tìm những câu tục ngữ gần nghĩa với câu trên.

**Câu 4:** Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 đến 15 câu) bày tỏ suy nghĩ của em khi đọc những câu tục ngữ:

“Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.